

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13/01/2022

V/v *Tranh chấp thay đổi người nuôi  
con sau khi ly hôn*

## **NHÂN DANH**

### **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH - HẢI DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Đoàn Thị Thu Thúy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đắc Quỳnh và bà Trịnh Thị Ngọc.

**- Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Bà Phạm Thị Mai Hoa – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 172/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 01/TB-TA ngày 06/01/2023 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987;

ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 5/9, đường M, khu Đ, thị trấn S, huyện N, tỉnh Hải Dương.

**- Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1986;

ĐKKHKT: Thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương và chỗ ở hiện nay: Số nhà 52, đường T, thị trấn S, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Anh T, chị G có mặt phiên toà.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, biên bản hoà giải nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:*

Anh và chị G kết hôn năm 2009 và có 02 con chung là Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 15/12/2009 và Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 18/10/2019. Quá trình

chung sống phát sinh mâu thuẫn nên ngày 24/6/2021 anh chị đã ly hôn. Khi ly hôn, do điều kiện công việc nên anh đồng ý cho chị G nuôi cả hai con chung, Tòa án đã ra quyết định và giao 2 con chung là Nguyễn Thị Thảo N và Nguyễn Thị Tường V cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị G không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung. Sau đó chị G đưa cả hai con về ở cùng với mẹ đẻ chị G là bà Vũ Thị T1, ở Đ, Q, N, Hải Dương. Tháng 1/2022 chị G đi lấy chồng và chuyển về ở với chồng là anh Trần Kim T4 tại số nhà 52, đường T, thị trấn S, huyện N, tỉnh Hải Dương, chị G gửi 2 con nhờ bà T1 chăm sóc. Bà T1 đã lớn tuổi nên không thể cùng lúc chăm sóc cho hai cháu, cháu V còn nhỏ hay bị ốm nên anh đã đón cháu về ở cùng từ đầu tháng 11/2022. Do cháu V hay bị ốm nên anh mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu để có thể chăm sóc cháu được tốt nhất. Còn cháu N đã lớn có thể tự chăm sóc, sinh hoạt cá nhân, mặt khác cháu đang ở độ tuổi dạy thì cần mẹ gần gũi động viên nên anh không có yêu cầu thay đổi mà vẫn để cháu ở với mẹ. Hiện nay anh đang làm việc ở Công ty nước sạch H, thu nhập trung bình hàng tháng khoảng 8-9 triệu đồng. Anh có nhà đất tại số 5/9, đường M khu Đ, thị trấn S, N, Hải Dương. Chỗ ở rộng rãi đảm bảo điều kiện để anh nuôi con. Anh đang ở cùng với cô ruột anh là bà Nguyễn Thị T2. Bà T2 không có chồng, con đã về ở cùng anh từ năm 2016, nên bà T2 có thể hỗ trợ anh chăm sóc con anh. Do đó anh đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con chung đối với con chung là Nguyễn Thị Tường V, từ chị G sang cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Nguyễn Thị Thảo N anh không yêu cầu thay đổi nên đề nghị Tòa án không giải quyết.

*Theo bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hoà giải bị đơn chị Nguyễn Thị G trình bày:*

Trước đây chị và anh T là vợ chồng nhưng đã ly hôn ngày 24/6/2021. Chị và anh T có 02 con chung là Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 15/12/2009 và Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 18/10/2019. Khi ly hôn anh chị đã thống nhất để cho chị trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 con chung nên Tòa án đã ra quyết định công nhận sự thỏa thuận và giao con 2 con chung là Nguyễn Thị Thảo N và Nguyễn Thị Tường V cho chị nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Nay anh T xin thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Nguyễn Thị Tường V vì lý do điều kiện chăm sóc các con của chị hiện nay không đảm bảo, chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh T. Vì sau khi anh chị ly hôn chị là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con. Chị đảm bảo mọi điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con, hai cháu phát triển tốt về thể chất và tâm sinh lý. Mẹ con chị ở nhờ nhà mẹ đẻ là bà Vũ Thị T1. Thời gian chị đi làm mẹ chị chăm sóc, trông nom các cháu giúp chị. Tháng 1/2022 chị lấy chồng và chuyển về

ở với chồng là anh Trần Kim T4 tại số nhà 52, đường T, thị trấn S, huyện N, tỉnh Hải Dương. Do đó chị gửi cả 2 con nhờ mẹ đẻ chị chăm sóc giúp còn chị vẫn đi lại thường xuyên về nhà với các con. Chị vẫn đảm bảo mọi điều kiện để chăm sóc các con. Trong khi mẹ đẻ của anh T đã mất, bố anh T ở trên Hà Nội, bản thân anh T cũng bận nên không có nhiều thời gian và điều kiện để trực tiếp chăm sóc con. Hiện nay chị làm lao động tự do, cụ thể chị bán hàng bánh mì, xôi, thu nhập trung bình khoảng 10.000.000đồng/tháng. Vì vậy, chị không đồng ý thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Tường V từ chị sang cho anh T. Đối với con chung là Nguyễn Thị Thảo N do anh T không đề nghị thay đổi nên chị cũng không có yêu cầu gì.

*Theo biên bản ghi lời khai những người làm chứng:*

*Bà Vũ Thị T1 ( mẹ đẻ chị G) trình bày:* Từ khi chị G, anh T ly hôn, 03 mẹ con chị G ở với bà, anh T rất hay về thăm gặp con, bà và chị G không ngăn cản anh T thăm gặp con. Đầu năm 2022 chị G đi lấy chồng và gửi 2 con lại cho bà chăm sóc giúp. Hiện nay bà chỉ ở nhà không phải làm gì nên có thời gian chăm sóc 2 cháu, chị Giang vẫn gửi tiền nuôi con về cho bà để chăm sóc các cháu chu đáo, phát triển đầy đủ. Đến nay anh T có đơn đề nghị Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị Tường V từ chị G sang anh T, bà đề nghị Toà án không chấp nhận mà vẫn để chị G nuôi cháu V và cháu N, bà sẽ phụ giúp chị G trong việc trong nom, chăm sóc các cháu.

*Bà Nguyễn Thị T2 (cô ruột của anh T) trình bày:* Bà không có con, chồng bà đã mất nên bà về ở với anh T từ năm 2016. Bà ở với anh T nên bà thường xuyên hỗ trợ anh T trong việc cơm nước, trông nom và dọn dẹp nhà cửa. Khi anh T đưa cháu N, cháu V về ở cùng bà luôn hỗ trợ anh T chăm sóc các cháu. Cháu V cơ địa yếu nên hay bị ốm, từ khi anh T đưa cháu về ở cùng đã phải 3 lần đưa cháu nhập viện trị, cháu viêm da cơ địa, thiếu máu và suy dinh dưỡng. Từ khi anh T đón cháu về ở cùng đến nay do vẫn thỉnh thoảng phải nhập viện điều trị nên anh T chưa cho cháu đi học mầm non, thời gian anh T đi làm thì bà là người chăm sóc cháu thay anh T. Bà đề nghị Toà án xem xét giải quyết cho anh T được nuôi cháu vì hiện nay chị G đã đi lấy chồng, chị G phải gửi con về nhà mẹ đẻ nhờ mẹ đẻ chăm sóc, anh T có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định. Nếu anh T được nuôi con bà sẽ hỗ trợ anh T chăm sóc cháu.

*Anh Trần Kim T4 (chồng chị Nguyễn Thị G) trình bày:* Anh và chị G kết hôn tháng 1/2022, trước khi kết hôn với anh chị G đã lập gia đình và đã ly hôn, chị G có 2 con với chồng trước. Sau khi kết hôn với anh, chị G về ở cùng anh ở số nhà 52 T, thị trấn S, huyện N, tỉnh Hải Dương. Việc tranh chấp nuôi con giữa chị G, anh T là việc riêng của chị G anh không can thiệp nhưng theo quan điểm của anh nếu chị G

vẫn tiếp tục nuôi con anh sẽ có trách nhiệm để chị G làm tròn trách nhiệm của người mẹ, còn nếu anh T nuôi con, anh T không được ngăn cản chị G thăm gặp, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

*Theo xác minh với Trưởng thôn Đ, Q:* Chị G là con gái bà Vũ Thị T. Hiện chị G và hai cháu Thảo N, Tường V đăng ký hộ khẩu thường trú tại Đ, Q, N, Hải Dương. Sau khi chị G ly hôn anh T thì đưa hai con về sống cùng với bà T1. Đầu năm 2022 chị G kết hôn với anh T4 và chuyển về ở với anh T4 ở thị trấn S, còn hai con của chị G thì sống với bà T1. Chồng bà T1 đã mất, bà T1 ở 1 mình, nhà đất rộng rãi. Quá trình sinh sống ở địa phương bà T1 và gia đình chấp hành tốt chính sách, pháp luật của nhà nước và quy định của thôn không có vi phạm gì.

*Theo biên bản xác minh với Trưởng khu - khu Đ, khu M, UBND thị trấn S:* Chị G và anh T4 kết hôn tháng 1/2022, hiện nay hai anh chị sinh sống tại số nhà 52 T, thị trấn S. Đó là nhà của bố mẹ đẻ anh T4, hiện nay sinh sống tại đó ngoài vợ chồng anh T4, chị G còn có bố mẹ đẻ của anh T4 và con riêng của anh T4 với vợ cũ. Chị G bán hàng ăn sáng, ăn vặt tại số nhà 52 T, còn về thu nhập của chị G địa phương không rõ. Anh T có nhà đất và hiện nay đang sinh sống tại số 5/9 M, khu Đ, thị trấn S. Anh làm việc tại Công ty nước sạch H còn về thu nhập của anh T địa phương không rõ. Hiện anh T ở cùng với cô ruột là bà Nguyễn Thị T2. Quá trình anh T sinh sống ở khu dân cư bản thân anh T và gia đình chấp hành tốt chính sách, pháp luật của nhà nước và quy định của khu dân cư.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn anh T: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và các quan điểm đã trình bày, lý do anh yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với con chung Nguyễn Thị Tường V là vì: Hiện chị G đã đi xây dựng gia đình mới không trực tiếp chăm sóc con chung, chị G lại đang có thai nên về điều kiện chăm sóc và kinh tế không thể đảm bảo để có thể chăm sóc cháu V được. Anh có chỗ ở ổn định, công việc và thu nhập ổn định, điều kiện nuôi con tốt hơn chị G. Mặc khác cháu V sức khỏe yếu, hay bị ốm nên anh muốn được trực tiếp nuôi cháu để có thời gian, điều kiện chăm sóc cháu được tốt nhất. Đối với con chung Nguyễn Thị Thảo N anh không yêu cầu thay đổi. Nếu anh được nuôi cháu V, anh không yêu cầu chị G phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Bị đơn chị G: Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh T giữ nguyên các quan điểm đã trình bày, chị đề nghị tiếp tục giao con chung là Nguyễn Thị Tường V cho chị trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành vì chị vẫn đảm bảo mọi điều kiện để nuôi dưỡng con, chị không ngăn cản anh T thăm gặp con, từ khi anh chị ly hôn chị là người nuôi dưỡng hai con, hai con đều

phát triển tốt về thể chất và tâm sinh lý. Mặc dù chị đã lập gia đình mới nhưng chị vẫn đảm bảo mọi điều kiện để nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách trình bày việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên toà chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng: Đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết: Đề nghị HĐXX áp dụng: Các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với con chung là Nguyễn Thị Tường V. Giao con chung Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 18/10/2019 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị G không phải cấp dưỡng nuôi cháu V và có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Về án phí: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí theo quy định.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh T, chị G có 02 con chung là Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 15/12/2009 và Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 18/10/2019. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 63/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24/06/2021 của Toà án nhân dân huyện Nam Sách đã giao cả 02 con chung là Nguyễn Thị Thảo N và Nguyễn Thị Tường V, cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nay anh T đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cho anh được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Tường V, anh không yêu cầu chị G phải cấp dưỡng nuôi con. Chị G không đồng ý với yêu cầu của anh T, đề nghị cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Tường V. Để xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến trình bày của bị đơn, Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

Hiện nay anh T đang làm việc tại Công ty nước sạch H, thu nhập trung bình khoảng 9.000.000đ/tháng. Về chỗ ở: hiện anh T có nhà đất tại số 5/9 M, khu Đ, thị trấn S, N, Hải Dương. Anh T đang ở cùng với cô ruột là bà Nguyễn Thị T2, bà T2 không có chồng con và ở cùng với anh T từ năm 2016. Bà T2 xác định bà có sức khoẻ và sẵn sàng hỗ trợ anh T chăm sóc các con anh T. Tháng 1/2022 chị G kết hôn với anh Trần Kim T2 và chuyển về ở với chồng tại số 52 T, thị trấn S, N, Hải Dương. Cháu Thảo N, cháu Tường V ở cùng với bà ngoại là

bà Vũ Thị T1. Nên việc trực tiếp chăm sóc con của chị G bị hạn chế. Chị G hiện làm lao động tự do cụ thể là bán hàng ăn sáng, ăn vặt chị trình bày thu nhập 1 tháng khoảng 10.000.000đ nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh mức thu nhập đó. Về chỗ ở chị G không có nhà đất riêng hiện chị G ở tại nhà chồng ở. Nhà đất đó là của bố mẹ chồng chị G, hiện sinh sống tại đó ngoài vợ chồng chị G còn có bố mẹ chồng chị G, con riêng của chồng chị G. Như vậy có đủ cơ sở xác định anh T có công việc, thu nhập ổn định, có chỗ ở và có điều kiện để nuôi dưỡng con chung tốt hơn chị G.

Anh T chị G có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Thảo N và Nguyễn Thị Tường V. Cháu N hiện vẫn đang do chị G trực tiếp nuôi dưỡng, anh T, chị G đều không đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu. Cháu Nguyễn Thị Tường V hiện đã trên 36 tháng tuổi. Chị G đã lập gia đình mới hiện cũng đang mang thai, về điều kiện chỗ ở, thu nhập đều không bằng anh T. Như vậy, nếu để chị G cùng lúc trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung sẽ không đảm bảo. Do đó cần điều chỉnh người trực tiếp nuôi con đối với con chung Nguyễn Thị Tường V từ chị G sang cho anh T, vừa đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng các con được tốt nhất đồng thời phù hợp với hoàn cảnh sống hiện tại của anh T, chị G. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị G phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với con chung Nguyễn Thị Thảo N anh T, chị G không đề nghị thay đổi người nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[2] Về án phí: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố Tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với con chung Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 18/10/2019. Giao con chung Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 18/10/2019 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị G không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

2. Về án phí: Anh T tự nguyện chịu 300.000đ án phí sơ thẩm, được đối trừ với tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách theo biên lai số AA/2021/0001444 ngày 18 tháng 10 năm 2022.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhân:**

- VKSND huyện Nam Sách;
- Đương sự;
- THA DS huyện Nam Sách;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà**  
**(Đã ký)**

**Đoàn Thị Thu Thúy**